

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ TẠI MBS

NỘI DUNG	HSX (SGDCK TPHCM)	CK NIÊM YẾT (SGDCK HN)	UPCOM (SGDCK HN)
1. Sản phẩm giao dịch	Các loại cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền (CW), trái phiếu đã được đăng ký niêm yết tại SGDCK TP. HCM	Các loại cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư ETF, Trái phiếu doanh nghiệp (TP) đã được đăng ký niêm yết tại SGDCK HN	Cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi đăng ký giao dịch tại sàn Upcom - SGDCK HN
2. Thời gian giao dịch	Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động		
	<u>Phiên sáng:</u>		
	9:00 đến 9h15: Mở cửa phiên sáng, khớp lệnh định kỳ. Lệnh sử dụng: ATO, giới hạn (LO). Áp dụng cho CP/CCQ/CW <u>Lưu ý: Không được hủy/sửa lệnh.</u>	Từ 9h00 đến 11h30: Khớp lệnh liên tục; Lệnh sử dụng: - CP, CCQ ETF áp dụng lệnh: LO, MOK, MAK, MTL - TP áp dụng lệnh: LO	Từ 9h00 đến 11h30: Khớp lệnh liên tục; Lệnh sử dụng: LO
	9h15 đến 11h30: Khớp lệnh liên tục I - Phiên sáng. Lệnh sử dụng: LO, lệnh thị trường (MP). Áp dụng cho CP/CCQ/CW		
	9h00-11h30: Giao dịch thỏa thuận		
	11h30 đến 13h00: Nghỉ		
	<u>Phiên chiều:</u>		
	13h00 đến 14h30: Khớp lệnh liên tục II - Phiên chiều. Lệnh sử dụng: LO, MP. Áp dụng cho CP/CCQ/CW	Từ 13h00 đến 14h30: Khớp lệnh liên tục; Loại lệnh sử dụng: - CP, CCQ ETF áp dụng lệnh: LO, MOK, MAK, MTL. - TP áp dụng lệnh: LO	Từ 13h00 đến 15:00: Khớp lệnh liên tục; Lệnh sử dụng: LO
	14h30 đến 14h45: Đóng cửa phiên chiều, khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh sử dụng: ATC, LO. Áp dụng cho CP/CCQ/CW <u>Lưu ý: Không được hủy/sửa lệnh.</u>	Từ 14h30 đến 14h45: Đóng cửa phiên chiều, khớp lệnh định kỳ, loại lệnh sử dụng: - CP, CCQ ETF áp dụng lệnh: ATC, LO. - TP áp dụng lệnh: LO, lệnh bán ATC <u>Lưu ý: Không được hủy/sửa lệnh.</u>	
		Từ 14h45 đến 15h: Phiên khớp lệnh sau giờ: Loại lệnh sử dụng: PLO (không áp dụng đối với TP) <u>Lưu ý: Không được hủy/sửa lệnh</u>	
13h00 đến 15h00: Giao dịch thỏa thuận			
Đối với trái phiếu: Chỉ có phương thức giao dịch thỏa thuận từ 9h00 đến 11h30 và từ 13h00 đến 15h00			
Đóng cửa thị trường: 15h00			
<u>Giao dịch khớp lệnh:</u>			
- Phương thức khớp lệnh định kỳ được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa của chứng khoán trong phiên giao dịch.			
Là phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán tại thời điểm kết thúc phiên mở cửa (9h15) và đóng cửa (14h45)	So khớp các lệnh mua và bán chứng khoán tại thời điểm kết thúc phiên đóng cửa (14h45)	Không áp dụng	

NỘI DUNG	HSX (SGDCK TPHCM)	CK NIÊM YẾT (SGDCK HN)	UPCOM (SGDCK HN)	
3. Phương thức giao dịch	- Phương thức khớp lệnh liên tục: là phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch trên nguyên tắc xác định giá thực hiện là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh			
	Áp dụng cho giao dịch CP/CCQ đóng/CCQ ETF, CW	Áp dụng cho giao dịch CP/CCQ ETF/TP	Áp dụng cho giao dịch CP	
	Giao dịch thỏa thuận: là phương thức các bên mua bán thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch. Sau đó, giao dịch sẽ được công ty chứng khoán thành viên bên bán và mua nhập vào hệ thống giao dịch để ghi nhận kết quả (Áp dụng cho cả CP/ TP/CCQ/CW).			
	<i>Ghi chú:</i> Trái phiếu: được phép giao dịch thỏa thuận tại ngày GD đầu tiên/giao dịch lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên			
	Nguyên tắc so khớp lệnh			
	(i) <i>Ưu tiên về giá:</i> Các lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước; các lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước. (ii) <i>Ưu tiên về thời gian:</i> Đối với các lệnh mua (hoặc lệnh bán) có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước. Nếu các lệnh đối ứng cùng thỏa mãn nhau về giá thì giá khớp sẽ là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.			
4. Loại lệnh	ATO (ATC): Là lệnh đặt mua /bán chứng khoán tại mức giá mở cửa (đóng cửa). * Là lệnh không ghi giá cụ thể, ghi ATO/ATC * Lệnh được ưu tiên trước lệnh LO trong khi so khớp lệnh và tự động hủy khi kết thúc phiên định kỳ.		Chỉ áp dụng lệnh ATC	Không áp dụng
	Lệnh thị trường: là lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường được sử dụng trong đợt giao dịch khớp lệnh liên tục. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng			
	Loại lệnh thị trường áp dụng: MP	Loại lệnh thị trường áp dụng: MAK, MOK, MTL		Không áp dụng
	* MP: Phần còn lại của lệnh chưa được khớp (nếu có) sẽ chuyển thành lệnh giới hạn tại mức giá mua cao hơn (hoặc giá bán thấp hơn) một bước giá so với mức giá khớp cuối cùng.	* MOK (Match or Kill): Lệnh thị trường với thuộc tính FOK (Fill or Kill). Lệnh được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ hủy toàn bộ lệnh		
		* MAK (Match and Kill) : Lệnh thị trường với thuộc tính FAK (Fill and Kill). Lệnh được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ hủy phần còn lại của lệnh		
		* MTL (Market to limit): Lệnh thị trường – Giới hạn: Lệnh được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ chuyển phần còn lại thành lệnh giới hạn.		
	LO (Lệnh giới hạn)			Không áp dụng
	* Là lệnh mua/bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn.			
	* Là lệnh có ghi giá cụ thể.			
	* Hiệu lực của lệnh: đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc đến khi được hủy bỏ.			
Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (PLO)				
Không áp dụng	* PLO: Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ, chỉ được nhập lệnh PLO khi phiên khớp lệnh liên tục/đóng cửa xác định được giá khớp lệnh, lệnh PLO được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn.		Không áp dụng	

NỘI DUNG	HSX (SGDCK TPHCM)	CK NIÊM YẾT (SGDCK HN)	UPCOM (SGDCK HN)
5. Giá tham chiếu	<p>* Giá tham chiếu ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó. <i>Lưu ý: Giá đóng cửa là giá thực hiện tại lần khớp lệnh cuối cùng trong ngày giao dịch. Trường hợp không có giá thực hiện trong ngày giao dịch, giá đóng cửa được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.</i></p>		<p>Giá tham chiếu là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chắc thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày có giao dịch khớp lệnh liên tục liền trước.</p>
6. Biên độ dao động giá	* CP/CCQ đóng/CCQ ETF: ± 7%	* CP/CCQ ETF: ±10%	* Cổ phiếu: ±15%
	Giá trần = Giá tham chiếu + 7%	Giá trần = Giá tham chiếu + 10%	Giá trần = Giá tham chiếu + 15%
	Giá sàn = Giá tham chiếu – 7%	Giá sàn = Giá tham chiếu – 10%	Giá sàn = Giá tham chiếu – 15%
	<p>Trường hợp giá trần và giá sàn của CP, CCQ sau khi điều chỉnh theo biên độ giao động vẫn bằng với giá tham chiếu, giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá ; Giá sàn = Giá tham chiếu - một đơn vị yết giá</p>		
	* Xác định giá trần sàn của Chứng quyền:		
	Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (giá trần của cổ phiếu cơ sở – Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi		
	Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền – (giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở – giá sàn cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi		
* Trái phiếu: không quy định	* Trái phiếu: Không quy định	* Trái phiếu: Không quy định	
* CP/CCQ đóng/CCQ ETF ngày giao dịch đầu tiên/ Giao dịch trở lại sau khi ngừng giao dịch trên 25 phiên giao dịch liên tiếp:			
<p>Biên độ dao động giá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày giao dịch đầu tiên: tối thiểu ± 20% - Ngày giao dịch trở lại sau trên 25 phiên ngừng giao dịch: ± 20% 	Biên độ dao động giá: ± 30%	Biên độ dao động giá: ± 40%	
<p>Cách thức đặt lệnh CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW ngày giao dịch đầu tiên giống như CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW đang niêm yết. Tuy nhiên không cho phép thực hiện lệnh giao dịch thỏa thuận</p>	<p>Cách thức đặt lệnh CP/CCQ ETF ngày GD đầu tiên/giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên giống CP/CCQ ETF đang niêm yết; không được thực hiện giao dịch thỏa thuận cho đến khi có giá cơ sở được xác lập</p>	<p>Đối với cổ phiếu mới được niêm yết và cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên, trong ngày giao dịch đầu tiên hoặc ngày giao dịch trở lại; không được thực hiện giao dịch thỏa thuận cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục</p>	
7. Đơn vị và Khối lượng giao dịch	* Cổ phiếu/CCQ đóng/CCQ ETF, CW	* Cổ phiếu/CCQ ETF	* Cổ phiếu
	Giao dịch khớp lệnh		
	1 lô = 100 CP/CCQ đóng/CCQ ETF, CW	1 lô = 100 CP/ CCQ ETF / TP	1 lô = 100 CP
	Lô chắc: bội số của 100, từ 100 – 500.000 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW	Lô chắc: bội số của 100, từ 100 CP/CCQ ETF/TP trở lên	Lô chắc: bội số của 100, từ 100 CP trở lên
		Lô lẻ 1 - 99 CP/CCQ ETF	Lô lẻ: 1 - 99 TP
	Giao dịch thỏa thuận		
	Số lượng ≥ 20.000 CP/CCQ ETF/CW	Số lượng ≥ 5.000 CP/ CCQ ETF	Không quy định
		Số lượng từ 1 - 99 CP/CCQ ETF	
	* Trái phiếu	* Trái phiếu	* Trái phiếu
	Giao dịch khớp lệnh		

NỘI DUNG	HSX (SGDCK TPHCM)	CK NIÊM YẾT (SGDCK HN)	UPCOM (SGDCK HN)
	Không áp dụng	1 lô = 100 TP	1 lô = 100 TP
		Lô chặn: bội số của 100, từ 100 TP trở lên	Lô chặn: bội số của 100, từ 100TP trở lên
	Giao dịch thỏa thuận: Không quy định		
8. Bước giá/Đơn vị yết giá	* CP/CCQ đóng	* Cổ phiếu	* Cổ phiếu
	Giao dịch khớp lệnh:	Giao dịch khớp lệnh: 100 đồng	Giao dịch khớp lệnh: 100 đồng
	Thị giá < 10.000 đồng: 10 đồng.	Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng	Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng
	Thị giá từ 10.000 – 49.950 đồng: 50 đồng.		
	Thị giá ≥ 50.000 đồng: 100 đồng.		
	Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng		
	* CCQ ETF, CW:	* CCQ ETF: 1 đồng	
	Giao dịch khớp lệnh: 10 đồng		
	Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng		
* Trái phiếu: Không quy định.	* Trái phiếu: 01 đồng	* Trái phiếu: không quy định	
9. Giao dịch lô lẻ	* CP/CCQ/TP	* CP/CCQ ETF	
	Không được phép đặt lệnh trên sàn	- Thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận	
	Giao dịch ngoài sàn	- Thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận	
	Giao dịch ngoài sàn	- Chỉ được phép nhập lệnh LO (hủy/ sửa lệnh tương tự đối với giao dịch lô chặn)	
		- Đơn vị giao dịch là 01 CP/CCQ ETF(1-99)	
		- Giá giao dịch: tương tự giao dịch lô chặn; các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.	
		- Không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết / ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.	
	* Trái phiếu: Chỉ được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận		
10. Phương thức nhận lệnh	Giao dịch trực tiếp tại Sở giao dịch, các Chi nhánh của MBS		
	Giao dịch qua điện thoại Contact Center 1900 9088		
	Giao dịch trực tuyến: Plus24 (https://plus24.mbs.com.vn); Stock24 (https://stock24.mbs.com.vn); MStock24 (Mobile Trading); Home 24		
11. Thời hạn thanh toán	Cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ: T+2		
	Trái phiếu: T+1		
	Mỗi nhà đầu tư chỉ có thể mở 1 tài khoản tại 01 công ty chứng khoán và được phép mở tài khoản ở nhiều công ty chứng khoán		
	Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực. Nhà đầu tư không được hủy/sửa lệnh trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa/đóng cửa.		
	Nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ chứng khoán khi đặt lệnh bán và đủ tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua theo quy định.		
	Tổ chức, cá nhân và người có liên quan nắm giữ từ 5% số cổ phiếu mỗi khi có giao dịch làm thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành so với lần báo cáo gần nhất phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch trong vòng 07 ngày kể từ ngày có sự thay đổi.		

NỘI DUNG	HSX (SGDCK TPHCM)	CK NIÊM YẾT (SGDCK HN)	UPCOM (SGDCK HN)
12. Quy định chung	<p>Cổ đông nội bộ (Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên BKS, cổ đông lớn, người công bố thông tin & người có liên quan của những người này) của tổ chức niêm yết có ý định giao dịch cổ phiếu của chính tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch phải báo cáo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK và tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành giao dịch sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ phía SGDCK. Cổ đông nội bộ phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và tổ chức niêm yết/tổ chức đăng ký giao dịch về kết quả thực hiện giao dịch trong vòng 03 ngày kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoặc kể từ khi hết thời hạn dự kiến giao dịch.</p>		
	<p>Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:</p>		
	<p>- Cổ phiếu: tùy room của công ty đó mà NĐT NN được phép đầu tư.</p>		
	<p>- Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền: không hạn chế.</p>		
	<p>- Chứng chỉ quỹ mở: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn.</p>		
<p>- Chứng chỉ quỹ đóng, quỹ thành viên: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn.</p>			

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại các Sở giao dịch chứng khoán mà không phải toàn văn Quy định giao dịch của các Sở giao dịch. Quý khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp các Sở giao dịch có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, MBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất các nội dung sửa đổi; trường hợp MBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.